

国民健康保険税申告書の提出について(お願い)

VỀ VIỆC NỘP KHAI BÁO BẢO HIỂM QUỐC DÂN

Để thực hiện tính toán phí bảo hiểm y tế Quốc dân, xác định giới hạn tự chịu phí bảo hiểm, chúng tôi sẽ gửi khai báo thuế bảo hiểm y tế quốc dân năm 2026 đối với người không rõ nguồn thu nhập của năm 2025.

Người nhận được thông báo này, vui lòng điền thu nhập từ tháng 1 đến tháng 12 của năm 2025 vào bên dưới và nộp trước **thứ Ba, ngày 16** tháng 6 năm 2026. (Tham khảo ví dụ bên dưới)

Giấy tờ cần nộp

Tờ khai báo thuế bảo hiểm y tế Quốc dân năm 2026.

※ Vui lòng gửi kèm theo bản sao phiếu thuế thu nhập.

Phương pháp nộp

Sử dụng phong bì đính kèm và gửi qua đường bưu điện

Tại sao việc khai báo là cần thiết?

- ◆ Đây là cơ sở để tính toán thuế bảo hiểm hàng năm của hộ gia đình
- ◆ Bạn có thể đủ điều kiện được giảm phí bảo hiểm. Vui lòng nộp khai báo dù bạn có thu nhập hay không
- ◆ Cần thiết để xác định giới hạn chi phí bảo hiểm khi bạn đến cơ sở y tế.s

Ví dụ

【Khai báo thuế bảo hiểm y tế Quốc dân】

() khai báo tất cả các nguồn thu nhập từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 trong năm vừa rồi theo từng loại.

様式第5号(第4条関係)

① Điền tên, ngày tháng năm sinh

(7年分) 国民健康保険税申告書

磐田市長

フリガナ

職業又は勤務先

④ Nghề nghiệp

② Địa chỉ hiện tại

年月日 年 月 日生

(電話番号)

⑤ Số điện thoại

現住所

(世帯主の氏名)

⑥ Tên chủ hộ gia đình

③ Địa chỉ tính đến ngày 1/1/2025

※ Nếu bạn đang sinh sống ở nước ngoài, điền tên Quốc gia

年1月1日の住所)

(世帯主からみた続柄)

⑦ Quan hệ với chủ hộ

① 所得金額等

所得の種類	① 収入金額	② 必要
営業	円	
農業	円	
不動産	円	
専従者控除		
配当	円	
給与	円	
専従者給与	円	
公的年金	円	
譲渡	円	
その他	円	

⑧ Điền thông tin [① thu nhập]・thuế thu nhập

【Người không có thu nhập】

Tại tất cả các mục cột ① điền 「0円」

⇒Điền vào mục [③ Người không có thu nhập]

【Người có thu nhập】

①Điền mức thu nhập tương ứng

Người có chi phí cần thiết điền vào cột ②

Tại cột ③ là mức thu nhập đã trừ từ ① đến ②

※Chỉ đối tượng có thu nhập ở Nhật Bản

② 譲渡所得に関する事項

資産の種類 (○で囲んでください)	左の資産を取得した年月日
1 土地建物等	
2 その他の資産	

【Đối tượng đang nhận lương hưu】

・ Trong các khoản lương hưu công, lương hưu thừa kế và lương hưu cho người tàn tật không thuộc đối tượng thu thuế, vui lòng không điền vào đây.

・ Đối tượng không nhận lương hưu thừa kế hay lương tàn tật

Điền vào cột ① (lương hưu công) số tiền lương hưu nhận được

Điền số tiền khác nhận được ngoài tiền lương hưu công cộng (nếu có)

※Đối tượng không nhận lương hưu 「0 yên」

③ 所得がなかった方の記載欄 (該当数字を○で囲んでく

1 非課税所得あり 障害年金・遺族年金・雇用保険・労災保険・生活保護
2 扶養されている
3 失業中 (年 月 ~ 年 月)
4 学生であったため
5 預貯金
6 その他 (

⑨ ⑧ Người hoàn toàn không có thu nhập 「0円」, khoanh tròn vào ô thích hợp bên dưới.

1 Không mất thuế thu nhập

Trợ cấp tàn tật・ thừa kế tài sản・ bảo hiểm thất nghiệp・ bảo hiểm tai nạn lao động・ phúc lợi xã hội...

2 Người phụ thuộc

3 Đang thất nghiệp (tháng...năm ~ tháng...năm)

4 Đang là sinh viên

5 Khoản tiết kiệm